

(ĐỀ GỐC)

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1. Sự tranh đua giữa các chủ thể kinh tế nhằm có được những ưu thế trong sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, qua đó thu được lợi ích tối đa là khái niệm

- A. canh tranh kinh tế. B. đấu tranh kinh tế.
C. thỏa mãn kinh tế. D. ký kết kinh tế.

Câu 2. Nội dung nào dưới đây thể hiện vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế?

- A. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế B. Huy hoại tài nguyên môi trường
C. Triệt tiêu mọi lợi nhuận kinh doanh D. Tăng cường đầu cơ tích trữ

Câu 3. Số lượng hàng hóa, dịch vụ mà nhà cung cấp sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu của thị trường với mức giá được xác định trong khoảng thời gian nhất định là khái niệm

- A. cầu. B. cung. C. nhu cầu. D. đơn đặt hàng.

Câu 4. Trong nền kinh tế thị trường, yếu tố nào dưới đây **không** ảnh hưởng tới lượng cầu hàng hóa?

- A. Tâm trạng của người mua hàng B. Giá cả hàng hóa, dịch vụ
C. Kỳ vọng, dự đoán của người tiêu dùng D. Thị hiếu, sở thích của người tiêu dùng

Câu 5. Trong nền kinh tế, khi lạm phát ở mức độ vừa phải thì giá cả hàng hóa, dịch vụ thường tăng ở mức độ

- A. một con số hàng năm. B. hai con số trở lên hàng năm.
C. không đáng kể hàng năm. D. không xác định hàng năm.

Câu 6. Việc làm nào dưới đây của cơ quan quản lý nhà nước sẽ góp phần kiềm chế tiến tới đẩy lùi nguy cơ lạm phát trong nền kinh tế?

- A. Tăng lãi suất B. Giảm lãi suất C. Tăng cung tiền D. Đổi tiền mới

Câu 7. Khi người lao động trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động, mong muốn có việc làm nhưng chưa tìm được việc làm thì người lao động đang

- A. trưởng thành. B. phát triển. C. thất nghiệp. D. tự tin.

Câu 8. Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến người lao động có nguy cơ lâm vào tình trạng thất nghiệp?

- A. Bi kỹ luật do vi phạm hợp đồng B. Do cơ sở kinh doanh đóng cửa
C. Mất cân đối cung - cầu lao động D. Nền kinh tế rơi vào khủng hoảng

Câu 9. Là nơi thực hiện các quan hệ xã hội giữa người bán sức lao động và người mua sức lao động thông qua các hình thức thỏa thuận về giá cả và các điều kiện làm việc khác là nội dung của khái niệm

- A. thị trường lao động. B. thị trường tài chính.
C. thị trường tiền tệ. D. thị trường công nghệ.

Câu 10. Thị trường lao động được cấu thành bởi ba yếu tố: cung, cầu và

- A. giá cả sức lao động. B. các điều kiện làm việc khác.
C. điều kiện xuất khẩu lao động. D. các chế độ đãi ngộ.

Câu 11. Thông qua các dịch vụ kết nối nhà tuyển dụng và người lao động, thị trường việc làm giúp người lao động

- A. tìm được chỗ làm phù hợp. B. tìm được người thích hợp.
C. trang bị kiến thức nghề nghiệp. D. tự đánh giá sở trường.

Câu 12. Một trong những năng lực cần thiết của người sản xuất kinh doanh là năng lực

- A. chuyên môn, nghiệp vụ. B. chống lạm phát giá cả.
C. gian lận và trốn thuế. D. chống thất nghiệp.

Câu 13. Ý tưởng kinh doanh là những suy nghĩ, hành động

- A. sáng tạo, có tính khả thi, có thể đem lại lợi nhuận trong kinh doanh.
- B. sáng tạo, phi thực tế, không thể đem lại lợi nhuận trong kinh doanh.
- C. thiết thực, có tính hữu dụng nhưng khó đem lại lợi nhuận trong kinh doanh.
- D. vượt trội, có lợi thế cạnh tranh nhưng khó đem lại lợi nhuận trong kinh doanh.

Câu 14. Khi có được những điều kiện, hoàn cảnh thuận lợi để chủ thể kinh tế thực hiện được mục tiêu kinh doanh của mình nhằm thu lợi nhuận đó là

- A. cơ hội kinh doanh.
- B. chiến lược kinh doanh.
- C. ý tưởng kinh doanh.
- D. mục tiêu kinh doanh.

Câu 15. Việc xây dựng ý tưởng kinh doanh rất cần thiết, giúp người kinh doanh xác định được những vấn đề cơ bản nào dưới đây khi tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh?

- A. Kinh doanh mặt hàng gì
- B. Đóng góp cho gia đình
- C. Thời gian sẽ thành công
- D. Đóng góp cho nền kinh tế

Câu 16. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những dấu hiệu nhận diện một cơ hội kinh doanh tốt?

- A. Tính thời điểm (không sớm hoặc quá muộn so với thị trường).
- B. Tính ổn định (cơ hội kinh doanh có tính lâu dài, bền vững).
- C. Tính hấp dẫn (mang lại lợi nhuận cao, sức ép cạnh tranh thấp).
- D. Tính trừu tượng, mơ hồ, khó thực hiện được mục tiêu kinh doanh.

Câu 17. Tập hợp các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức cơ bản được biểu hiện cụ thể trong các lĩnh vực kinh doanh, có tác dụng điều chỉnh, đánh giá, hướng dẫn hành vi của các chủ thể trong kinh doanh được gọi là

- A. ý tưởng kinh doanh.
- B. cơ hội kinh doanh.
- C. mục tiêu kinh doanh.
- D. đạo đức kinh doanh.

Câu 18. Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của đạo đức kinh doanh?

- A. Đảm bảo lợi ích chính đáng cho người lao động
- B. Tìm mọi cách để triệt hạ đối thủ cạnh tranh
- C. Sản xuất, kinh doanh hàng giả, kém chất lượng
- D. Phân biệt đối xử giữa các lao động nam và nữ

Câu 19. Chủ thể nào dưới đây có hành vi vi phạm đạo đức kinh doanh?

- A. Cửa hàng D thường xuyên lấy ý kiến của khách hàng để cải thiện chất lượng dịch vụ.
- B. Công ty chế biến nông sản H tìm cách ép giá thu mua nông sản của bà con nông dân.
- C. Doanh nghiệp Y đóng bảo hiểm đầy đủ cho nhân viên theo đúng quy định pháp luật.
- D. Khi phát hiện hàng hóa bị lỗi, doanh nghiệp K chủ động tiến hành thu hồi sản phẩm.

Câu 20. Nhận định nào dưới đây **không** đúng khi bàn về vấn đề đạo đức kinh doanh?

- A. Đảm bảo đạo đức kinh doanh góp phần tạo ra môi trường kinh doanh lành mạnh.
- B. Thực hiện đạo đức kinh doanh góp phần thúc đẩy sự phát triển của kinh tế quốc gia.
- C. Đạo đức kinh doanh tạo ra sự cam kết và tận tâm của người lao động với doanh nghiệp.
- D. Đảm bảo đạo đức kinh doanh và thực hiện mục tiêu lợi nhuận luôn mâu thuẫn với nhau.

Câu 21. Đạo đức kinh doanh có vai trò như thế nào?

- A. Điều chỉnh hành vi của các chủ thể theo hướng tiêu cực
- B. Xây dựng được lòng tin và uy tín với khách hàng
- C. Hạn chế sự hợp tác và đầu tư giữa các chủ thể kinh doanh
- D. Kiểm chế sự phát triển của nền kinh tế quốc gia

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

*** Đề 701, 703, 705, 707:**

Câu 1 (2 điểm): Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến sau đây? Vì sao?

Cơ hội kinh doanh là do những điều kiện, hoàn cảnh khách quan mang đến.

Câu 2 (1 điểm): Em hãy cho biết vai trò của đạo đức kinh doanh trong trường hợp dưới đây:

Ngay từ khi mới thành lập, Công ty A đã kiểm soát nghiêm ngặt vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm trong toàn bộ quy trình sản xuất.

*** Đề 702, 704, 706, 708:**

Câu 1 (2 điểm): Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến sau đây? Vì sao?

Mọi cơ hội kinh doanh đều là những điều kiện thuận lợi nên cần nắm bắt và thực hiện ngay.

Câu 2 (1 điểm): Em hãy cho biết vai trò của đạo đức kinh doanh trong trường hợp dưới đây:

Ngay từ khi mới thành lập, Công ty A đã kiểm soát nghiêm ngặt vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm trong toàn bộ quy trình sản xuất.

----- HẾT -----